

**BAN SOẠN THẢO DỰ THẢO SỬA ĐỔI QUY CHUẨN KỸ THUẬT
QUỐC GIA QCVN 2:2008/BKHCN, MŨ BẢO HIỂM CHO NGƯỜI ĐI MÔ TÔ,
XE MÁY**

THUYẾT MINH

DỰ THẢO QCVN MŨ BẢO HIỂM CHO NGƯỜI ĐI MÔ TÔ, XE MÁY

1. Tên dự thảo quy chuẩn:

DT QCVN 2:2019/BKHCN, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy.

2. Sự cần thiết phải sửa đổi QCVN 2:2008/BKHCN

Thực hiện Nghị quyết 32/2007/NQ-CP của Chính phủ về việc bắt buộc người tham gia giao thông trên mô tô, xe máy phải đội mũ bảo hiểm (MBH) kể từ ngày 15/12/2007, Chính phủ và các Bộ, ngành đã thực thi nhiều biện pháp quản lý chất lượng mũ bảo hiểm trong sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh và sử dụng.

Nhiều văn bản quản lý về mũ bảo hiểm và các vấn đề có liên quan đã được cơ quan quản lý các cấp ban hành:

- QCVN 02:2008/BKHCN “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BKHCN ngày 28/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Quyết định số 1024/QĐ-TĐC ngày 6/8/2008 của Tổng cục TCĐLCL về việc ban hành “Hướng dẫn đánh giá chứng nhận hợp quy mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”;

- Thông tư số 23/2009/TT-BKHCN “Quy định việc sử dụng thống nhất dấu chất lượng đối với mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”;

- Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 8/3/2013 về việc tăng cường quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng MBH khi tham gia giao thông của TTgCP;

- Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BKHCN-BCT-BCA-BGTVT “Quy định về sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh và sử dụng MBH cho người đi mô tô, xe máy, xe đạp máy”;

- Thông tư số 02/2014/TT-BKHCN về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 04/2008/ QĐ-BKHCN ngày 28/4/2008;

Trong đó QCVN 2:2008/BKHCN là một trong những là văn bản quản lý chất lượng mũ bảo hiểm (MBH) chủ chốt nhất.

Tuy nhiên, hiện nay nhiều văn bản quản lý, tài liệu tiêu chuẩn liên quan đã được sửa đổi bổ sung hoặc thay thế, cụ thể:

- + Quyết định số 24/2007/QĐ-BKHCN đã được thay thế bằng việc ban hành Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN;
- + Tiêu chuẩn quốc gia về mũ bảo hiểm TCVN 5756:2001 đã được Bộ KH&CN soát xét và công bố vào tháng 10 năm 2017 (TCVN 5756:2017).
- + Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2018 v.v...

Đồng thời, trên cơ sở đề xuất của các tổ chức, cá nhân liên quan về việc cần thiết soát xét QCVN 2:2008/BKHCN cho phù hợp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý, Bộ KH&CN đã phê duyệt Kế hoạch soát xét QCVN 2:2008/BKHCN (Quyết định số 907/QĐ-BKHCN ngày 12 tháng 04 năm 2018 về việc triển khai Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2018).

3. Cơ sở tài liệu xây dựng QCVN

- TCVN 5756:2017 Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô và xe máy.
- QCVN 2:2008/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy.
- Dự thảo đề nghị của Hội BVNTD

4. Bố cục của dự thảo quy chuẩn

4.1. So sánh bố cục DT QCVN 2:2019/BKHCN và QCVN 2:2008/BKHCN

Bố cục DT QCVN 2:2019/BKHCN	Bố cục QCVN 2: 2008/BKHCN
Bao gồm <u>5 phần</u> , <u>20 Điều</u> , <u>0 Phụ lục</u>	Bao gồm <u>6 phần</u> , <u>15 Điều</u> , <u>1 Phụ lục</u>
Phần 1 -Quy định chung : 03 Điều	Phần 1 -Quy định chung: 04 Điều
Phần 2 -QĐKT + PPT: 03 Điều	Phần 2 -QĐ KT: 03 Điều
	Phần 3 - PPT 01 Điều
Phần 3 - Quy định quản lý: 06 Điều	Phần 4 - Quy định quản lý: 04 Điều
Phần 4 -Trách nhiệm TC,CN: 06 Điều	Phần 5 -Trách nhiệm TC,CN: 02 Điều

4.2. Nội dung cơ bản của DT QCVN 2:2019/BKHCN, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy

Trên cơ sở quan điểm tiếp cận kết quả nghiên cứu của Hội TC&BVNTD và tổng hợp, xử lý ý kiến góp ý của đại diện các cơ quan/tổ chức, chuyên gia có liên quan tại các cuộc họp tham vấn, hội thảo rộng rãi tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, cuộc họp với chuyên gia/đại diện các đơn vị/cơ quan quản lý về nội dung, ban soạn thảo QCVN đã hoàn thiện Dự thảo QCVN 2:2019/BKHCN với những nội dung chủ yếu như sau:

Phần 1: Quy định chung

- Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định mức giới hạn của quy định kỹ thuật đối với mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe gắn máy, kể cả xe đạp máy, xe máy điện, xe đạp điện và các loại xe tương tự (gọi chung là mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy và dưới đây viết tắt là mũ) và các quy định quản lý chất lượng mũ trong sản xuất, nhập khẩu và lưu thông, phân phối. Danh mục sản phẩm mũ và mã HS tương ứng được nêu tại phụ lục Quy chuẩn kỹ thuật này.

Quy chuẩn kỹ thuật này không áp dụng đối với các loại mũ dùng cho người đi các loại xe đua, xe thể thao và các loại xe chuyên dụng khác.

- Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, phân phối mũ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trong DT QCVN 2:2019/BKHCN, đã thay cụm từ “phân phối, bán lẻ mũ” bằng “phân phối mũ” vì “bán lẻ” là một dạng hoạt động “phân phối”.

- Về thuật ngữ:

Trong DT QCVN 2:2019/BKHCN, đã viện dẫn thuật ngữ theo TCVN 5756:2017, Bổ sung thêm 05 thuật ngữ cùng với giải thích: Kiểu mũ; Khối lượng mũ; Lô sản phẩm; Lô hàng hoá và Mẫu điển hình. Tổng số thuật ngữ tăng lên là 14 so với 04 trong QCVN 2:2008/BKHCN.

Phần 2. Quy định kỹ thuật

Dự thảo QCVN đưa ra quy định đối với:

- Loại, kết cấu, cỡ và thông số kích thước cơ bản
- Cỡ, thông số và kích thước cơ bản của mũ

- Kích thước lưỡi trai (nếu có)

DT QCVN 2:2019/BKHCN đã thay đổi nội dung điều này bao gồm cả loại, kết cấu, cỡ và thông số kích thước cơ bản của MBH, cụ thể:

- Về loại: Quy định 04 loại mũ thay vì 03 loại theo quy định của QCVN 2:2008/BKHCN, Cụ thể: bổ sung 01 loại mũ che ba phần tư đầu

- Về kết cấu: Ngoài vỏ mũ, đệm hấp thụ xung động, quai đeo như quy định của QCVN 2:2008/BKHCN, bổ sung thêm lớp vải lót bên trong thành bộ phận chính của mũ.

- Về cỡ, thông số và kích thước cơ bản: Thay vì quy định chung chung thành 03 nhóm cỡ (nhỏ, trung và lớn) của QCVN 2:2008/BKHCN, mũ được quy định cụ thể thành 09 cỡ phù hợp với 09 cỡ mô hình dạng đầu người theo chu vi vòng đầu cùng với kích thước cơ bản tương ứng cụ thể

- Quy định cụ thể kích thước của lưỡi trai (nếu có) để đảm bảo an toàn cho người đội mũ trong trường hợp sự cố, có tính đến sự ảnh hưởng đến tầm nhìn.

Đối với yêu cầu kỹ thuật an toàn của mũ, dự thảo quy định:

- Vật liệu chế tạo.

- Các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản của mũ và phương pháp thử khối lượng mũ, độ bền va đập và hấp thụ xung động, độ bền đâm xuyên, độ bền quai đeo, độ ổn định...

Trong DT QCVN 2:2019/BKHCN, đã không viện dẫn toàn bộ nội dung quy định về yêu cầu kỹ thuật của TCVN 5756:2017 vào QCVN, chỉ viện dẫn điều khoản tương ứng về yêu cầu kỹ thuật của TCVN 5756:2017 theo danh mục 09 chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản của mũ (Khối lượng; Ngoại quan; Kích thước và phạm vi bảo vệ của vỏ mũ và lớp đệm hấp thụ xung động; Độ bền va đập và hấp thụ xung động; Độ bền đâm xuyên; Độ bền quai đeo; Độ ổn định; Góc nhìn; Kính bảo vệ (nếu có); Đặc tính cơ học, hệ số truyền sáng và sự sai khác về hình ảnh và màu sắc)

- Tách phần quy định về vật liệu thành một khoản riêng.

- Quy định các phương pháp thử cho các yêu cầu kỹ thuật tương ứng theo dạng bảng

Những sửa đổi, bổ sung chính:

- + Về vật liệu: quy định trên cơ sở viện dẫn các yêu cầu về vật liệu trong TCVN 5756:2017, trong đó quy định cụ thể hơn về việc đảm bảo mũ không thay đổi đáng kể hình dạng và chức năng bảo vệ của mũ do ảnh hưởng của thời tiết,

nhiệt độ và các điều kiện sử dụng khác; Quai đeo và khóa mũ phải làm bằng các vật liệu không có khả năng gây thương tổn đến da người sử dụng

+ Về khối lượng: quy định tương tự cho 09 cỡ mũ cụ thể (so với 03 cỡ mũ trong QCVN 2:2008/BKHCN).

+ Về ngoại quan: quy định thêm về việc không được sử dụng các bu lông ốc vít bằng kim loại để ghép nối các bộ phận của mũ.

+ Về kích thước và phạm vi bảo vệ của vỏ mũ và lớp đệm hấp thụ xung động: Quy định tương tự đối với 09 cỡ dạng đầu (so với 03 cỡ dạng đầu trong QCVN 2:2008/BKHCN).

+ Về Độ bền va đập và hấp thụ xung động: Quy định các chỉ tiêu về gia tốc dội lại tức thì, gia tốc dư sau 03 miligiây, 06 miligiây đối với mũ theo 09 cỡ dạng đầu (so với quy định theo chu vi vòng đầu của QCVN 2:2008/BKHCN)

+ Về Kính bảo vệ: Tương đương về cơ bản so với QCVN 2:2008/BKHCN nhưng có sự khác biệt về chỉ tiêu hệ số truyền sáng (Không nhỏ hơn 85 % đối với kính trong suốt, không màu; 50 % đối với kính trong suốt, có màu nhạt) và thêm quy định về việc kính không được gây ra bất kỳ sự sai khác, không nhận biết được, không gây ra nhầm lẫn giữa các màu trên biển báo và đèn tín hiệu giao thông.

- Quy định về ghi nhãn và thể hiện dấu hợp quy

Những thay đổi về Ghi nhãn:

- Cập nhật yêu cầu về ghi nhãn MBH quy định trong NĐ 43/2017/NĐ-CP về ghi nhãn, trong đó quy định chung về các thông tin tối thiểu (08 mục) phải có trên nhãn cho cả mũ sản xuất trong nước và mũ nhập khẩu (so với 04 thông tin trên MBH SX trong nước và 05 thông tin trên MBH NK của QCVN 2:2008/BKHCN). Quy định về nội dung hướng dẫn trên nhãn đã được xử lý phù hợp với thực tế hơn.

- Quy định cụ thể đối với ghi nhãn phụ cho mũ nhập khẩu.

Những thay đổi về thể hiện Dấu CR:

- Được quy định cập nhật với quy định của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN

Phần 3. Quy định quản lý

Toàn bộ Điều 4, Quản lý chất lượng của QCVN 2: 2008/BKHCN đã được biên soạn lại để cập nhật với những quy định trong các văn bản quản lý hiện hành (Thông tư số 02/2014/TT-BKHCN; Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ..) và sự thay đổi về phương pháp tiếp cận quản lý trong bối cảnh mới, cụ thể:

- Không phân biệt MBH SX trong nước và MBH nhập khẩu trong yêu cầu chứng nhận hợp quy (Điều 3.1)

- Làm rõ hơn yêu cầu về tổ chức chứng nhận hợp quy và chứng nhận MBH theo các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (nếu có) giữa nước ta và nước xuất khẩu hoặc giữa hai tổ chức chứng nhận (Điều 3.2)

- Quy định cụ thể việc sử dụng phương thức chứng nhận (phương thức 5 và phương thức 7) cho cả MBH SX trong nước và nhập khẩu, cũng như trường hợp thừa nhận giấy chứng nhận MBH nhập khẩu của Tổ chức chứng nhận nước ngoài (Điều 3.3)

- Quy định cụ thể yêu cầu công bố hợp quy đối với MBH SX trong nước và đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng của MBH NK cập nhật theo các văn bản quản lý hiện hành (Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN; Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN;

- Thay đổi lại việc thể hiện yêu cầu quản lý đối với MBH lưu thông phân phối trên thị trường (Mũ phân phối trên thị trường phải đảm bảo phù hợp với quy định kỹ thuật tại 2.1 và 2.2, phải được gắn dấu hợp quy và ghi nhãn theo quy định tại 2.3 của Quy chuẩn kỹ thuật này và phải chịu sự kiểm tra nhà nước về chất lượng theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết, mũ phải được kiểm tra về sự phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật này).

Phần 4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

Phần này được biên soạn lại thành 05 điều (so với 02 điều trong QCVN 2:2008/BKHCN) với những sửa đổi bổ sung như sau:

- Viết gộp trách nhiệm và bổ sung cho đầy đủ và rõ hơn trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh MBH viện dẫn theo Điều 5 của Quy định theo Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BKHCN-BCT-BCA-BGTVT;

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của tổ chức chứng nhận hợp quy;

- Bổ sung quy định về trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương, các tổ chức xã hội, viện dẫn theo Thông tư số 06/2013/LT-BKHCN-BCT-BCA-BGTVT và Nghị định số 87/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi bổ sung bởi Điều 5 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP).